

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4790~~ /SNV-XDCQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2019

V/v đăng trang thông tin điện tử
Thành phố dự thảo Nghị quyết
của Hội đồng nhân dân Thành
phố quy định về số lượng, bố trí
chức danh và chế độ, chính sách
đối với người hoạt động không
chuyên trách ở phường, xã, thị
trấn, Khu phố - ấp trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Sở Nội vụ dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân quy định về số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn và khu phố - ấp.

Thực hiện Điều số 120 của Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật “*Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phải được đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến*”, Sở Nội vụ đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn và khu phố - ấp (đính kèm dự thảo 02 Nghị quyết).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.XDCQ.Hà.M



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Công Hùng

Số: /2019/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về quy định chức danh, bố trí số lượng và một số chế độ
đối với người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn,
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định chức danh, bố trí số lượng và một số chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định chức danh, bố trí số lượng và một số chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân thành phố.

b) Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Khóa IX phối hợp với Hội đồng nhân dân các quận, huyện tổ chức giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên và các cơ quan báo chí thành phố phổ biến, thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, phản ánh những vấn đề điều chỉnh bổ sung với các cơ quan có thẩm quyền.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Khóa IX kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2019.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này thay thế các nội dung về số lượng, chức danh và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn nêu tại Nghị quyết số 04/2010/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2010 và Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP ĐDBQH TP.HCM;
- Sở Nội vụ (3b);
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP;
- Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, (VX-Nh).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ

QUY ĐỊNH

Về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với
người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND
ngày tháng năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN

Mục 1

SỐ LƯỢNG VÀ CHỨC DANH

Điều 2. Số lượng

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn được bố trí theo quy định về phân loại đơn vị hành chính phường, xã, thị trấn thuộc Thành phố Hồ Chí Minh:

- Loại 1 tối đa 14 người;
- Loại 2 tối đa 12 người;
- Loại 3 tối đa 10 người.

Điều 3. Chức danh

1. Người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh gồm 13 chức danh, cụ thể:

- Văn phòng Đảng ủy;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với những phường, xã, thị trấn còn tổ chức Hội Nông dân);
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- đ) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- e) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- g) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- h) Chủ tịch Hội chữ Thập đỏ;
- i) Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự phường, xã, thị trấn;
- k) Phụ trách Kinh tế
- l) Lao động - Thương binh và Xã hội;
- m) Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình, Bình đẳng giới - Trẻ em ;
- n) Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ;

2. Bố trí chức danh

a) Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ tình hình thực tế của địa phương xem xét, quyết định chức danh người hoạt động không chuyên trách sắp xếp, bố trí cho phù hợp trên nguyên tắc không được vượt quá số lượng quy định phân loại đơn vị hành chính phường, xã, thị trấn và khuyến khích các xã, phường, thị trấn bố trí kiêm nhiệm chức danh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trao đổi, thống nhất với Đảng ủy phường, xã, thị trấn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có ý kiến bằng văn bản trước khi thực hiện bố trí chức danh và giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn.

Mục 2

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Điều 4. Mức phụ cấp của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn.

1. Người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn được hưởng chế độ phụ cấp chức danh bằng 1,14 lần mức lương cơ sở; mức đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế bắt buộc thực hiện theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn ngoài chế độ quy định tại Khoản 1, Điều này hàng tháng còn được trợ cấp thêm như sau:

- a) Trình độ trên đại học: Trợ cấp tương đương 1,53 lần mức lương cơ sở.
- b) Trình độ đại học: Trợ cấp tương đương 1,20 lần mức lương cơ sở.
- c) Trình độ cao đẳng: Trợ cấp tương đương 0,96 lần mức lương cơ sở.
- d) Trình độ trung cấp hoặc chưa qua đào tạo: Trợ cấp tương đương 0,72 lần mức lương cơ sở.

đ) Mức trợ cấp quy định tại điểm a, b, c, d không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách khi kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách khác ở phường, xã, thị trấn mà giảm được 01 người trong số lượng quy định, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền bố trí, quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp chức danh quy định tại Khoản 1, Điều này. Mức phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động tham gia công tác giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn được hưởng 100% mức phụ cấp chức danh quy định tại Khoản 1, Điều này và không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 5. Một số chế độ hỗ trợ khác đối với người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn

1. Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự phường, xã, thị trấn ngoài mức phụ cấp được hưởng theo quy định tại Điều 5 và Khoản 1 Điều này còn được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật về Dân quân tự vệ.

2. Chế độ hỗ trợ hỗ trợ ốm đau; thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố. Trong thời gian nữ hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn nghỉ thai sản được hỗ trợ mua bảo hiểm y tế tự nguyện lấy từ nguồn kết dư của ngân sách phường, xã, thị trấn.

3. Chế độ bồi dưỡng trách nhiệm bằng 0,1 mức lương cơ sở đối với 07 chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

4. Vận dụng giải quyết chế độ thôi việc theo quy định tại Bộ Luật lao động và Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 để giải quyết thôi việc theo nguyện vọng đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn.

5. Chế độ thôi việc sắp xếp dôi dư

a) Trường hợp người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn dôi dư do, sắp xếp lại đơn vị hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ được giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc theo Bộ Luật lao động năm 2015. Hưởng thêm một khoản trợ cấp một lần, cứ 01 năm công tác được tính bằng 1,5 tháng tiền lương theo trình độ chuyên môn tại thời điểm nghỉ do sắp xếp dôi dư.

b) Nguồn chi trả do ngân sách nhà nước chi trả từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách thành phố và ngân sách quận, huyện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 6. Khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở phường, xã, thị trấn

Giao Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định mức khoán kinh phí hoạt động hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn. Trên nguyên tắc tùy theo tình hình kinh tế - xã hội và đặc điểm của từng phường, xã, thị trấn, chủ động bố trí, phân bổ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở phường, xã, thị trấn.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách

1. Thực hiện mức khoán kinh phí theo chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính.
2. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp các phường hiện đề án sắp xếp các đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phải đảm bảo chậm nhất 5 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực sẽ bố trí đúng số lượng người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ.
2. Trường hợp các phường, thị trấn còn lại phải đảm bảo đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn phải theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, kiến nghị đến Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét trình Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy định mới cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Số: /2019/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về quy định chức danh, bố trí số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố - ấp

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn - tổ dân phố;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định chức danh, bố trí số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố - ấp; Báo cáo thẩm tra nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định chức danh, bố trí số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố - ấp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

1. Số lượng: Người hoạt động không chuyên trách ở khu phố - ấp có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước.

2. Chức danh: Người hoạt động không chuyên trách ở khu phố - ấp gồm 3 chức danh, cụ thể:

a) Bí thư Chi bộ khu phố - ấp;

b) Trưởng khu phố - ấp;

c) Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố - ấp.

3. Khoản kinh phí đối với những người hoạt động không chuyên trách ở khu phố - ấp: Khoản quỹ phụ cấp bao gồm bảo hiểm y tế bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở khu phố - ấp quy định tại Khoản 2 Điều này. Riêng đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp thuộc xã biên giới hoặc hải đảo được khoản quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở.

4. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở khu phố - ấp đã bao gồm 3% bảo hiểm y tế

a) Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở khu phố; ấp không thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp không thuộc xã biên giới hoặc hải đảo, mức phụ cấp hàng tháng được hưởng mức phụ cấp như sau:

Bí thư chi bộ khu phố - ấp: 1,1 lần mức lương cơ sở/tháng;

Trưởng khu phố - ấp: 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng;

Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố - ấp: 0,9 lần mức lương cơ sở/tháng.

b) Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở những ấp có từ 350 hộ trở lên, ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp thuộc xã biên giới hoặc hải đảo, mức phụ cấp hàng tháng được hưởng mức phụ cấp như sau:

Bí thư chi bộ ấp: 1,8 lần mức lương cơ sở/tháng;

Trưởng ấp: 1,7 lần mức lương cơ sở/tháng;

Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố - ấp: 1,5 lần mức lương cơ sở/tháng.

5. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở khu phố - ấp: Người hoạt động không chuyên trách ở khu phố - ấp kiêm nhiệm một trong các chức danh ở khu phố - ấp mà giảm được 01 người trong số các chức danh thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp theo chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

6. Chế độ hỗ trợ hoạt động của khu phố - ấp: Khoản hỗ trợ kinh phí hoạt động hàng tháng của khu phố - ấp là 2.500.000 đồng/tháng.

7. Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở khu phố - ấp nằm trong mức khoản kinh phí chi phụ cấp cho các chức danh không chuyên trách ở khu phố - ấp nằm trong nguồn cải cách tiền lương của ngân sách thành phố và ngân sách quận - huyện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

8. Nghị quyết này áp dụng đối với những khu phố - ấp thực hiện sắp xếp

theo Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân thành phố.

b) Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Khóa IX phối hợp với Hội đồng nhân dân các quận, huyện tổ chức giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên và các cơ quan báo chí thành phố phổ biến, thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, phản ánh những vấn đề điều chỉnh bổ sung với các cơ quan có thẩm quyền.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Khóa IX kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2019./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP ĐDBQH TP.HCM;
- Sở Nội vụ (3b);
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP;
- Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, (VX-Nh).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ

